

BỘ TÀI CHÍNH-UỶ BAN
KẾ HOẠCH NHÀ NƯỚC
Số: 01-LB/TT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 13 tháng 2 năm 1992

THÔNG TƯ

LIÊN BỘ UỶ BAN KẾ HOẠCH NHÀ NƯỚC - BỘ TÀI CHÍNH SỐ 01/TT-LB NGÀY 13 THÁNG 2 NĂM 1992 HƯỚNG
DẪN THI HÀNH QUY CHẾ
VÀ THÀNH LẬP VÀ GIẢI THỂ DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC
(THEO NGHỊ ĐỊNH 388-HĐBT NGÀY 20 THÁNG 11 NĂM 1991
CỦA HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG)

Nghị định 388-HĐBT ngày 20 tháng 11 năm 1991 của Hội đồng Bộ trưởng đã ban hành quy chế về thành lập và giải thể doanh nghiệp Nhà nước, Ủy ban Kế hoạch Nhà nước và Bộ Tài chính phối hợp hướng dẫn một số điểm như sau:

1. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI ÁP DỤNG

Quy chế về thành lập và giải thể doanh nghiệp Nhà nước ban hành kèm theo Nghị định 388-HĐBT áp dụng cho tất cả các doanh nghiệp Nhà nước do Trung ương và địa phương quản lý có những đặc điểm sau đây:

a. Không có vốn đầu tư của nước ngoài hoặc vốn góp của các thành phần kinh tế khác.

Những doanh nghiệp sử dụng một phần vốn Nhà nước tham gia liên doanh với nước ngoài hoặc để góp vốn liên doanh trong nước thì phần vốn còn lại hoặc tham gia liên doanh vẫn thuộc phạm vi phải áp dụng theo Nghị định 388-HĐBT.

b. Do Nhà nước thành lập, đầu tư vốn và quản lý với tư cách chủ sở hữu.

Nguồn vốn do Nhà nước đầu tư bao gồm:

- Vốn do ngân sách Nhà nước cấp (ngân sách Trung ương hoặc ngân sách địa phương) cho chuẩn bị đầu tư, xây dựng cơ bản và hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Vốn tiếp nhận từ doanh nghiệp Nhà nước khác do giải thể, sáp nhập, chuyển vốn... sau khi đã được cấp trên trực tiếp cho phép và ghi giảm phần vốn đã giao cho các doanh nghiệp đó.
- Các khoản viện trợ của nước ngoài (bao gồm viện trợ của các chính phủ, các tổ chức quốc tế, của cá nhân hoặc của các tổ chức phi chính phủ) được Chính phủ Việt Nam cho phép trực tiếp tiếp nhận. Các khoản vốn này cũng được coi là vốn do Nhà nước cấp.

Ngoài nguồn vốn đã nêu trên, các loại vốn mà các doanh nghiệp Nhà nước được Nhà nước cho phép huy động thêm từ các nguồn sau đây để đầu tư và phát triển sản xuất kinh doanh và Nhà nước cùng chịu rủi ro cũng được coi là vốn do Nhà nước đầu tư bao gồm:

- Vốn vay của nước ngoài (của tổ chức, cá nhân hoặc của các Chính phủ. ..)
 - Vốn vay ngân hàng và các tổ chức hoặc cá nhân thuộc các ngành kinh tế khác ở trong nước.
- c. Là đơn vị hạch toán kinh tế độc lập: gồm các xí nghiệp độc lập, xí nghiệp liên hợp, công ty và các xí nghiệp thành viên trong các liên hiệp xí nghiệp, hoặc tổng công ty nhưng vẫn thực hiện hạch toán kinh tế độc lập.

Việc sắp xếp và đăng ký thành lập đối với các liên hiệp xí nghiệp và tổng công ty sẽ có hướng dẫn riêng.

- Các doanh nghiệp không thực hiện hạch toán độc lập như các đoàn địa chất, thăm dò, khảo sát và các đơn vị hành chính sự nghiệp... không thuộc đối tượng thực hiện Nghị định 388-HĐBT.

2. CƠ QUAN SÁNG LẬP DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC

2.1. Đối với doanh nghiệp trực thuộc các Bộ, ngành Trung ương quản lý thì cơ quan sáng lập là Bộ, ngành chủ quản.

2.2. Đối với các doanh nghiệp do địa phương quản lý thì cơ quan sáng lập là Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

2.3. Cơ quan sáng lập có trách nhiệm: lập hồ sơ xin thành lập hoặc giải thể các doanh nghiệp Nhà nước theo đúng thủ tục quy định, tổ chức triển khai và đôn đốc, kiểm tra các doanh nghiệp trực thuộc thực hiện đầy đủ, theo đúng trình tự thành lập và giải thể doanh nghiệp Nhà nước; thực hiện nghiêm chỉnh các chế độ và chính sách, pháp luật Nhà nước. Chịu trách

nhiệm trước Hội đồng Bộ trưởng chỉ đạo và giám sát việc bảo toàn và phát triển vốn do Nhà nước đầu tư cho doanh nghiệp, không ngừng mở rộng quy mô phát triển của doanh nghiệp, phù hợp với chiến lược, quy hoạch phát triển của ngành và vùng lãnh thổ.

3. CƠ QUAN QUYẾT ĐỊNH THÀNH LẬP VÀ GIẢI THỂ DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC

3.1. Đối với doanh nghiệp mới thành lập sau khi ban hành Nghị định 388-HĐBT:

a. Chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch Nhà nước tổ chức xem xét, thẩm định hồ sơ và đề nghị Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng quyết định thành lập và giải thể những doanh nghiệp Nhà nước trực thuộc Trung ương hoặc địa phương có vị trí đặc biệt quan trọng trong nền kinh tế quốc dân hoặc có giá trị tài sản, doanh số kinh doanh lớn. Đó là các doanh nghiệp:

a.1. Các doanh nghiệp Nhà nước thuộc các ngành nghề đặc biệt quan trọng sau đây không tùy thuộc vào quy mô và mức vốn:

- Sản xuất và lưu thông thuốc nổ, thuốc độc, hoá chất độc.
- Khai thác các loại khoáng sản quý hiếm.
- Sản xuất các phương tiện phát sóng, truyền tin, dịch vụ bưu chính viễn thông.
- Vận tải viễn dương, vận tải hàng không.
- Sản xuất vũ khí và các doanh nghiệp trực thuộc Bộ Quốc phòng và Bộ Nội vụ.
- Tổ chức kinh doanh ở nước ngoài.

a.2. Các doanh nghiệp Nhà nước hạch toán kinh tế độc lập không thuộc các ngành nghề theo hướng dẫn trong mục a.1. nhưng có vốn vay nước ngoài trên 10 triệu đô-la hoặc tổng vốn đầu tư ban đầu theo giá cuối năm 1991 (bao gồm vốn cố định và vốn lưu động) trên 200 tỷ đồng đối với doanh nghiệp sản xuất và 100 tỷ đồng đối với doanh nghiệp hoạt động dịch vụ.

Mức giá cuối năm 1991 xác định trên cơ sở hệ số bảo toàn vốn do Bộ Tài chính công bố theo Quyết định 332-HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng.

b. Chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch Nhà nước xem xét và ra quyết định thành lập và giải thể những doanh nghiệp Nhà nước trực thuộc Trung ương không thuộc quy định trong điểm (3.1.a) đã nêu trên.

c. Bộ trưởng quản lý ngành kinh tế kỹ thuật (theo phân công trong phụ lục 1 kèm theo) xem xét và ra quyết định thành lập và giải thể những doanh nghiệp Nhà nước trực thuộc địa

phương không thuộc điểm (3.1.a,b) đã nêu trên.

3.2. Đối với doanh nghiệp đã hoạt động trước khi ban hành Nghị định 388-HĐBT:

a. Thủ trưởng cơ quan chủ quản (Bộ trưởng hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương) quyết định giải thể những xí nghiệp, công ty thua lỗ kéo dài, không có khả năng khắc phục có mức vốn cố định và vốn lưu động theo giá cuối năm 1991 dưới 100 tỷ đồng. Riêng đối với những xí nghiệp, công ty có mức vốn từ 25 đến 100 tỷ đồng, trước khi ra quyết định giải thể phải được thoả thuận bằng văn bản của Bộ Tài chính, Ủy ban Kế hoạch Nhà nước và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

b. Tạm thời xem xét việc giải thể những doanh nghiệp có mức vốn trên 100 tỷ đồng hoặc các doanh nghiệp đang cung cấp các sản phẩm dịch vụ quan trọng mà việc giải thể sẽ ảnh hưởng bất lợi đến các xí nghiệp, các ngành khác.

4. ĐIỀU KIỆN THÀNH LẬP DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC

4.1. Đối với doanh nghiệp mới thành lập sau Nghị định 388-HĐBT.

Có đầy đủ hồ sơ hợp lệ như quy định tại điều 5 trong Quy định kèm theo Nghị định số 388-HĐBT ngày 20 tháng 11 năm 1991 của Hội đồng Bộ trưởng gồm:

- Đơn xin thành lập (phụ lục số 2).
- Luận chứng thành lập doanh nghiệp Nhà nước (phụ lục 3).
- Ý kiến của cơ quan chủ quản cấp trên về việc đề nghị thành lập doanh nghiệp.
- Ý kiến đồng ý của Bộ quản lý ngành kinh tế - kỹ thuật về quy hoạch phát triển và trình độ công nghệ.
- Ý kiến đồng ý của Chủ tịch tỉnh, thành phố nơi xí nghiệp đóng về đảm bảo điều kiện môi trường, cơ sở hạ tầng, mặt bằng sản xuất kinh doanh, trụ sở làm việc (đối với doanh nghiệp Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội trực thuộc Trung ương quản lý).
- Chứng nhận của Bộ Tài chính đối với doanh nghiệp Trung ương, Sở Tài chính đối với doanh nghiệp địa phương về nguồn và mức vốn pháp định được cấp (nếu doanh nghiệp do ngân hàng cấp) hoặc chứng nhận của ngân hàng đầu tư (nếu doanh nghiệp được đầu tư bằng vốn vay), vốn kinh doanh của doanh nghiệp phải không thấp hơn mức vốn pháp định.

Vốn pháp định của doanh nghiệp Nhà nước là mức vốn tối thiểu phải có để thành lập doanh nghiệp Nhà nước, không thấp hơn mức vốn pháp định của công ty trách nhiệm hữu hạn cùng

ngành nghề được quy định trong Nghị định 222-HĐBT.

- Ý kiến của Hội đồng thẩm định liên quan.

4.2. Đối với những doanh nghiệp Nhà nước đã hoạt động từ trước tới khi ban hành Nghị định 388-HĐBT phải có hồ sơ xin thành lập lại, theo điểm 3 Thông tư số 34-CT ngày 28/1/1992 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng; Hướng dẫn thực hiện Nghị định 388-HĐBT ngày 20-11-1991, Chỉ thị 393-CT ngày 25-11-1991 và ý kiến của Hội đồng thẩm định.

5. ĐIỀU KIỆN GIẢI THỂ DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC

Sau khi sắp xếp lại sản xuất kinh doanh, đối với những doanh nghiệp có điều kiện tiếp tục duy trì và phát triển sản xuất hoặc tuy có khó khăn nhưng thấy vẫn cần thiết duy trì và có biện pháp củng cố để phát triển có hiệu quả thì làm thủ tục thành lập lại như hướng dẫn trong điều 4.2 trên đây. Đối với những doanh nghiệp bị thua lỗ kéo dài, không còn khả năng tiếp tục hoạt động thì làm thủ tục giải thể theo Quyết định 315-HĐBT, Quyết định 330-HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng và hướng dẫn của các Bộ ngành liên quan.

6. THỦ TỤC THẨM ĐỊNH VÀ RA QUYẾT ĐỊNH THÀNH LẬP

HOẶC GIẢI THỂ DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC

6.1. Thành lập Hội đồng thẩm định về thành lập và giải thể doanh nghiệp Nhà nước (gọi tắt là Hội đồng thẩm định doanh nghiệp Nhà nước) tại Ủy ban Kế hoạch Nhà nước và các Bộ để xem xét các hồ sơ trước khi trình thủ trưởng các cơ quan có thẩm quyền ra quyết định.

- Hội đồng thẩm định doanh nghiệp Nhà nước là tổ chức tư vấn liên ngành hoạt động theo nguyên tắc công khai và tập thể. Các cuộc họp của Hội đồng phải có mặt ít nhất trên 2/3 số thành viên được mời. Thủ trưởng cơ quan có thẩm quyền chỉ xem xét ra quyết định đối với những đề án được trên 1/2 số thành viên được mời tán thành.

- Ủy ban Kế hoạch Nhà nước thành lập Văn phòng thẩm định doanh nghiệp Nhà nước làm thường trực cho Hội đồng thẩm định tại Ủy ban Kế hoạch Nhà nước. Việc tổ chức bộ phận thường trực Hội đồng thẩm định tại các Bộ, do Bộ trưởng quyết định.

6.2. Hội đồng thẩm định tại Ủy ban Kế hoạch Nhà nước do đại diện Chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch Nhà nước làm chủ tịch và một số ủy viên gồm đại diện các Bộ ngành sau đây:

- Bộ Tài chính.

- Ngân hàng Nhà nước.